

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THƯ TÍN DỤNG NỘI ĐỊA, L/C UPAS VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHÁC LIÊN QUAN THƯ TÍN DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2382/QĐ-NHKL ngày 26/08/2024 của Tổng Giám đốc
Ngân hàng TMCP Kiên Long)

STT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ (VND)	TỐI THIỂU (VND)	TỐI ĐA (VND)
A	THƯ TÍN DỤNG NỘI ĐỊA			
I	Thư tín dụng nội địa dành cho KH là bên bán hàng ¹			
1	Thông báo/Sơ báo thư tín dụng			
-	KienlongBank là ngân hàng thông báo trực tiếp	400,000		
-	KienlongBank vừa là ngân hàng phát hành L/C vừa là ngân hàng thông báo L/C	200,000		
-	KienlongBank là ngân hàng thông báo thứ nhất	500,000 + Điện phí/Bưu Phí + 50,000 (Nếu người hưởng cần nhận hóa đơn VAT bưu phí)		
	KienlongBank là ngân hàng thông báo thứ hai	200,000 + Phí thông báo của NH thứ nhất		
2	Thông báo tu chỉnh thư tín dụng			
-	KienlongBank là ngân hàng thông báo trực tiếp	200,000		
-	KienlongBank là ngân hàng thông báo thứ nhất	400,000 + Điện phí/Bưu phí + 50,000 (Nếu người hưởng cần nhận hóa đơn VAT bưu phí)		
-	KienlongBank là ngân hàng thông báo thứ hai	100,000		
3	Xử lý bộ chứng từ			
-	Bộ chứng từ xuất trình tại KienlongBank	200,000		
-	Bộ chứng từ đã kiểm tra bản thảo hoặc kiểm tra xong, nhưng khách hàng xuất trình tại ngân hàng khác	400,000/bộ chứng từ		
-	Phí sửa đổi/điều chỉnh thư đòi tiền theo yêu cầu của KH	165,000 VND/lần		
4	Thanh toán bộ chứng từ (thu ngay khi gửi BCT đi đòi tiền)	0.15%	400,000	10,000,000
5	Phí dịch vụ mua hãn miễn truy đòi bộ chứng từ (MHMTĐ BCT) theo thư tín dụng	VNIBOR kỳ hạn tương ứng kỳ hạn trả chậm tại ngày làm việc liền kề trước ngày thanh toán trị giá còn lại của Bộ chứng từ cho người thụ hưởng + Tối thiểu 2%/năm.	Cách tính: Giá mua BCT * Mức phí * Thời hạn MHMTĐ BCT/ 365 ngày (Thời hạn MHMTĐ BCT: tính từ ngày mua đến ngày đến hạn thanh toán bộ chứng từ theo L/C)	
II	Thư tín dụng nội địa dành cho KH là bên mua hàng			
1	Phát hành thư tín dụng (*)		600,000	10,000,000
1.1	Phần trị giá ký quỹ			
-	Ký quỹ bằng tiền	0.05%		
-	Ký quỹ bằng hợp đồng tiền gửi hoặc giấy tờ có giá do KienlongBank phát hành	0.075%		
1.2	Phần trị giá chưa ký quỹ	0,05%/tháng (tính tròn tháng từ ngày phát hành cho đến ngày hết hiệu lực)		
2	Tu chỉnh thư tín dụng			
2.1	Tu chỉnh tăng số tiền, thay đổi TSBD và/hoặc gia hạn thời hạn hiệu lực của L/C	Như phát hành thư tín dụng		
2.2	Tu chỉnh khác	400,000		
3	Ký hậu vận đơn/phát hành ủy quyền nhận hàng/Ký Cargo Receipt	200,000		
4	Bảo lãnh nhận hàng	800,000		
4.1	Sửa đổi bảo lãnh nhận hàng	300,000		
4.2	Hủy bảo lãnh nhận hàng	Miễn phí		
5	Chấp nhận hối phiếu/ chấp nhận thanh toán thư tín dụng trả chậm (phí tính theo ngày)	Tính theo ngày trên cơ sở : 1 năm = 365 ngày, 1 tháng = 30 ngày, từ ngày khách hàng chấp nhận thanh toán đến ngày đáo hạn, tối thiểu 30 ngày		
5.1	Ký quỹ 100%	0,05%/ tháng	700,000	
5.2	Ký quỹ <100%	0,05%/tháng x trị giá ký quỹ + 0,1%/tháng x trị giá chưa ký quỹ	1,000,000	
6	Thanh toán thư tín dụng	0.15%	300,000	8,000,000
7	Phí bất hợp lệ (thu người thụ hưởng)	2,000,000		

8	Hủy thư tín dụng	300,000 + Phí trả ngân hàng khác (nếu có)		
9	Hoàn trả bộ chứng từ	200,000 + phí thực tế phát sinh (nếu có)		
10	Phí xử lý chứng từ/ bộ chứng từ bổ sung/thay thế	150,000		
B	THƯ TÍN DỤNG UPAS NỘI ĐỊA Áp dụng trong trường hợp L/C UPAS nội địa do KienlongBank phát hành			
1	Phát hành thư tín dụng (*)	(tính tròn tháng từ ngày phát hành cho đến ngày hết hiệu lực)	300,000	
1.1	Phần trị giá ký quỹ	0,03%/tháng		
1.2	Phần trị giá chưa ký quỹ	0,06%/tháng		
2	Tu chỉnh thư tín dụng			
2.1	Tu chỉnh tăng số tiền, thay đổi TSBD và/hoặc gia hạn thời hạn hiệu lực của L/C (*)	Như phát hành thư tín dụng	100,000	
2.2	Tu chỉnh khác	Miễn phí		
3	Chấp nhận hối phiếu/ chấp nhận thanh toán thư tín dụng trả chậm (phí tính theo ngày)	Miễn phí		
4	Thanh toán thư tín dụng	0,15%	300,000	
5	Hủy thư tín dụng	300,000		
6	Phí bất hợp lệ (thu người thụ hưởng)	2,000,000		
C	Thư tín dụng nội địa có điều khoản mua hãn miễn truy đòi BCT theo L/C Áp dụng trong trường hợp L/C nội địa do KienlongBank phát hành			
1	Phát hành thư tín dụng (*)	(tính tròn tháng từ ngày phát hành cho đến ngày hết hiệu lực)	300,000	
1.1	Phần trị giá ký quỹ	0,03%/tháng		
1.2	Phần trị giá chưa ký quỹ	0,06%/tháng		
2	Tu chỉnh thư tín dụng			
2.1	Tu chỉnh tăng số tiền, thay đổi TSBD và/hoặc gia hạn thời hạn hiệu lực của L/C (*)	Như phát hành thư tín dụng	100,000	
2.2	Tu chỉnh khác	Miễn phí		
3	Chấp nhận hối phiếu/ chấp nhận thanh toán thư tín dụng trả chậm (phí tính theo ngày)	Tính theo ngày trên cơ sở : 1 năm = 360 ngày, 1 tháng = 30 ngày, từ ngày khách hàng chấp nhận thanh toán đến ngày đáo hạn, tối thiểu 30 ngày		
3.1	Ký quỹ 100%	0,05%/ tháng	700,000	
3.2	Ký quỹ <100%	0,05%/tháng x trị giá ký quỹ + 0,1%/tháng x trị giá chưa ký quỹ	1,000,000	
4	Thanh toán thư tín dụng	Miễn phí		
5	Hủy thư tín dụng	300,000		
6	Phí bất hợp lệ (thu người thụ hưởng)	2,000,000		
D	ĐIỆN PHÍ QUA SWIFT	Phí trả ngay của Ngân hàng đại lý + Tối thiểu 2%/năm		
	Phát hành thư tín dụng nội địa	700,000		
	Phát hành L/C UPAS nội địa	500,000		
	Điện khác	350,000		
E	Phí dịch vụ L/C UPAS (*) <i>(Hoàn trả thư tín dụng nội địa và quốc tế)</i>	Phí trả ngay của Ngân hàng đại lý + Tối thiểu 2%/năm		

1 Miễn phí cho Bên bán hàng nếu L/C UPAS nội địa do KienlongBank phát hành

Nguyên tắc thu phí:

(*) Đối tượng không chịu thuế theo Luật Thuế GTGT

1. Các phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ KienlongBank sẽ tính và thu thuế VAT theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Mức phí ngoại tệ thu bằng VND và được quy đổi theo tỷ giá bán ngoại tệ chuyển khoản niêm yết tại thời điểm thu của KienlongBank.
3. Các dịch vụ có phát sinh điện phí, bưu phí sẽ thu thêm điện phí, bưu phí theo thực tế phát sinh.
4. Thuế và các chi phí thực tế khác như chi phí phải trả cho bên thứ ba tham gia giao dịch (nếu có), sẽ thu theo thực tế phát sinh.
5. Phí dịch vụ đã thu sẽ không hoàn lại nếu khách hàng hủy bỏ dịch vụ, hoặc dịch vụ không thực hiện được vì sự cố không phải do lỗi của KienlongBank.
6. Phí dịch vụ được thu từng lần ngay khi phát sinh, hoặc thu một lần sau khi kết thúc dịch vụ, hoặc thu theo định kỳ thỏa thuận với khách hàng.
7. Đối với những dịch vụ thanh toán quốc tế thực hiện tại ngân hàng khác thông qua KienlongBank, thu theo phí thực tế phát sinh.
8. Trường hợp có Hợp đồng/Thỏa thuận giữa KienlongBank và khách hàng, hoặc sản phẩm dịch vụ có quy định thu phí riêng, đơn vị thực hiện thu phí theo Hợp đồng/Thỏa thuận/Quy định của sản phẩm dịch vụ.
9. Đối với mức phí quy định theo tỷ lệ % thì phí thu được tính theo tỷ lệ % x giá trị giao dịch tương ứng.